

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **288/2022/HNGĐ-ST**

Ngày : 01 – 12 – 2022

*V/v cấp dưỡng nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Huỳnh Minh Bền

**- Thư ký phiên toà:** Trần Đình Chương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 515/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự :

*Nguyên đơn* : Bà Lê Thủy T, Sinh năm: 1986; Cư trú tại : số 219 đường Lý Thường Kiệt, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh D. Có mặt.

*Bị đơn* : Ông Trần Văn Diễn, Sinh năm: 1984; Cư trú tại : đường số 5 Âu Cơ, khóm G, phường H, thành phố C, tỉnh D. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Bà Lê Thủy T trình bày : bà và ông Trần Văn D là vợ chồng, trong quá trình chung sống có 02 người con là Trần Lê Quỳnh A, sinh này 13/02/2012 và Trần Lê Như A1 , sinh ngày 22/3/2020. Bà và ông D đã ly hôn theo quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án số 05/2022/QĐCNKQHGT – HNGĐ ngày 01/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bà là người trực tiếp nuôi 02 con là Trần Lê Quỳnh A, sinh ngày 13/02/2012 và Trần Lê Như A1, sinh ngày 22/3/2020. Về cấp dưỡng bà và ông D tự thỏa thuận mỗi tháng cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.500.000đ/ 02 con và ông D đã thực hiện được 05 tháng ( từ tháng 01/2022 đến tháng 05/2022) thì ngưng. Nay bà yêu cầu ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng 2.500.000đ cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Đối với ông D Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng : ông D được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.  
Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con :

Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau: .. “ *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con...* ”.

Đồng thời tại khoản 1 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ *Người được cấp dưỡng, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó, theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, có quyền yêu cầu Tòa án buộc người không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện nghĩa vụ đó* ”.

[3] Tại Quyết định quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án số 05/2022/QĐCNKQHGT – HNGĐ ngày 01/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thì bà Tiên và ông Diễm thỏa thuận giao 02 con Trần Lê Quỳnh A và Trần Lê Như A1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, bà Tiên xác nhận trẻ Trần Lê Quỳnh A và Trần Lê Như A1 hiện đang sống với bà.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà T nộp đơn yêu cầu ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 82, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ *mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết* ”.

Căn cứ quy định trên, trong quá trình giải quyết vụ án do bị đơn vắng mặt nên nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con nên bà T yêu cầu tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, bà T xác định các chi phí phục vụ nhu cầu học hành và các chi phí sinh hoạt hàng tháng của hai con Quỳnh A và Như A1, tổng cộng là 6.900.000đ đồng, trong đó bao gồm: tiền học phí, tiền ăn, tiền sữa, tiền khám bệnh, các chi phí khác sinh hoạt cá nhân khác...

Tại khoản 20 Điều 3 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “*Nhu cầu thiết yếu là nhu cầu sinh hoạt thông thường về ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình*”.

Xét thấy trẻ Quỳnh A hiện là học sinh lớp 5 Trường tiểu học Phan Ngọc Hiên, thành phố C, tỉnh D và trẻ Như A1 đang được học tại nhà trẻ tư thực. Vì vậy, ngoài tiền học phí, tiền ăn thì trẻ phải cần bổ sung thêm sữa, các chất dinh dưỡng khác để phát triển. Do đó, ngoài các chi phí trên thì đi kèm là nhu cầu về đi lại, ăn ở, liên lạc, vui chơi, giải trí và các chi phí phục vụ nhu cầu khác để đảm bảo cho trẻ phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần là chính đáng và cần thiết. Do đó số tiền mà nguyên đơn trình bày tại phiên tòa tổng chi phí cho 02 con 6.900.000đ/tháng là

có cơ sở. Tuy nhiên tại phiên tòa bà T chỉ yêu cầu ông D cấp dưỡng số tiền 2.500.000đ/tháng/02con, xét thấy đây là sự tự nguyện và quyền định đoạt của đương sự nên chấp nhận.

[5] Xét về nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung thì cả cha và mẹ đều phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng cho nên bà T yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng / 02 con là hợp lý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về phương thức cấp dưỡng: Tại Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về phương thức cấp dưỡng như sau: *“Việc cấp dưỡng có thể được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần...”*.

Trong quá trình giải quyết vụ án do bị đơn vắng mặt nên các bên không thỏa thuận được với nhau về phương thức cấp dưỡng nuôi con. Do đó, căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

[7] Về thời gian cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông D ly hôn theo quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án số 05/2022/QĐCNKQHGT – HNGĐ ngày 01/01/2022 . Hai bên thỏa thuận giao 02 trẻ Quỳnh A và Như A1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Còn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bà T và ông D thỏa thuận tại văn bản ngày 05/11/2021 và ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 trẻ mỗi tháng 2.500.000đ cho đến khi tròn 18 tuổi. và thực tế ông D đã cấp dưỡng cho 02 trẻ từ tháng 01/2022 đến tháng 05/2022 thì ngưng cho đến nay. Căn cứ đơn khởi kiện ghi ngày 29/8/2022 của bà T được Tòa án xác nhận nhận đơn khởi kiện vào ngày 30/8/2022. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bị đơn bắt đầu phát sinh vào thời điểm bà T nộp đơn khởi kiện là ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Tại khoản 24 Điều 3 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Cấp dưỡng là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người không sống chung với mình mà có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng trong trường hợp người đó là người chưa thành niên, người đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình hoặc người gặp khó khăn, túng thiếu theo quy định của Luật này”*.

Như vậy, tính từ ngày 29/8/2022 nguyên đơn mới nộp đơn khởi kiện và được Tòa án nhận đơn ngày 30/8/2022. Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con được tính từ tháng 08/2022 đến khi 02 con đủ 18 tuổi là phù hợp. Cho nên trong khoảng thời gian từ tháng 08/2022 đến tháng 11/2022, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị đơn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con và theo phương thức cấp dưỡng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi cho 02 con Quỳnh A và Như A1, và buộc bị đơn cấp dưỡng theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng từ tháng 12/2022 cho đến khi 02 con Quỳnh Anh và Như A1 thành niên.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xem xét về nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng cũng như để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho trẻ Quỳnh A và Như A1 và căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người cấp dưỡng, có cơ

sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Lê Quỳnh A, sinh ngày 13/02/2012 và Trần Lê Như A1, sinh ngày 23/02/2020 với mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng /tháng/ 02 con với phương thức cấp dưỡng như sau :

Từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022 (04 tháng): Ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng với tổng số tiền là 2.500.000 đồng x 4 tháng = 10.000.000 đồng, thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 cho đến khi Trần Lê Quỳnh A, sinh ngày 13/02/2012 và Trần Lê Như A1, sinh ngày 23/02/2020 thành niên, ông Trần Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 2.500.000 đồng/tháng/02 con. Thời gian thực hiện cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm : Ông Trần Văn D phải chịu theo quy định.  
Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 20, 24 Điều 3; các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thủy T đối với ông Trần Văn D về việc cấp dưỡng nuôi con.

Buộc ông Trần Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Trần Lê Quỳnh A, sinh ngày 13/02/2012 và Trần Lê Như A1, sinh ngày 23/02/2020 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.500.000 đồng. Phương thức cấp dưỡng như sau:

Từ tháng 08 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022, ông Trần Văn Diễn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 cho đến khi Trần Lê Quỳnh A, sinh ngày 13/02/2012 và Trần Lê Như A1, sinh ngày 23/02/2020 thành niên (18 tuổi ), ông Trần Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 2.500.000 đồng/tháng/02con .Thời gian thực hiện cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà T đã được miễn dự nộp nên không đặt ra việc hoàn lại.

Bà T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT ( TM:TANDTPCM ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Tiến Sĩ**